

CHÍNH PHỦ
Số: 91/2001/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH

Về điều kiện kinh doanh một số ngành, nghề giao thông vận tải đường thủy nội địa

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;
Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 3 năm 1996;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12 tháng 6 năm 1999;
Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 22
tháng 6 năm 2000;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề sau đây:

- Kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa, bằng các hình thức:
 - Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
 - Vận tải hành khách không theo hướng cố định;
 - Vận tải hành khách ngang sông.
- Kinh doanh vận tải đường thủy nội địa qua biên giới Việt Nam.

3. Kinh doanh xếp dỡ hàng hoá tại cảng, bến thuỷ nội địa;
4. Kinh doanh thiết kế phương tiện thuỷ nội địa;
5. Kinh doanh đóng mới, sửa chữa phương tiện thuỷ nội địa.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Nghị định này áp dụng với mọi tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thuộc mọi thành phần kinh tế, kinh doanh các ngành nghề nêu tại Điều 1 Nghị định này.

Trường hợp Điều ước quốc tế liên quan đến giao thông vận tải đường thuỷ nội địa mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì áp dụng theo Điều ước quốc tế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kinh doanh vận tải hành khách đường thuỷ nội địa là hoạt động của tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện thuỷ nội địa để vận tải người và hành lý mang theo người có thu cước phí vận tải.
2. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định là hình thức kinh doanh vận tải hành khách đường thuỷ nội địa thực hiện trên những tuyến cố định, có cảng hoặc bến đi, cảng hoặc bến đến xác định và có biểu đồ vận hành ổn định.
3. Kinh doanh vận tải hành khách không theo tuyến cố định là hình thức kinh doanh vận tải hành khách đường thuỷ nội địa theo yêu cầu của hành khách được thoả thuận bằng hợp đồng vận tải.
4. Kinh doanh vận tải hành khách ngang sông là hình thức kinh doanh vận tải hành khách đường thuỷ nội địa từ bờ bên này sang bờ đối diện của tuyến đường thuỷ nội địa hoặc từ bờ ra công trình nổi, phương tiện thuỷ khác và ngược lại.
5. Kinh doanh vận tải đường thuỷ nội địa qua biên giới Việt Nam là hình thức vận tải hàng hoá hoặc hành khách bằng phương tiện thuỷ nội địa giữa Việt Nam với nước ngoài và ngược lại theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, có thu cước vận tải.
6. Kinh doanh xếp dỡ hàng hoá tại cảng bến thuỷ nội địa là hoạt động xếp dỡ hàng hoá tại cảng bến thuỷ nội địa có thu cước xếp dỡ.

7. Kinh doanh thiết kế phương tiện thủy nội địa là hoạt động thiết kế phương tiện thủy nội địa có thu tiền.
8. Kinh doanh đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy nội địa là hoạt động đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy nội địa có thu tiền.
9. Cảng thủy nội địa là công trình giao thông đường thủy nội địa được đầu tư xây dựng để các phương tiện thủy ra vào xếp dỡ hàng hoá hoặc đón trả hành khách.
10. Bến thủy nội địa là công trình giao thông đường thủy nội địa lợi dụng điều kiện tự nhiên hoặc gia cố tạm thời để các phương tiện thủy ra vào xếp dỡ hàng hoá hoặc đón trả hành khách.

Chương 2:

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 4. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo tuyến cố định.

1. Có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận tải hành khách đường thủy nội địa;
2. Phương tiện vận tải thủy nội địa phải đăng ký biển số và bảo đảm tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;
3. Thuyền viên trên phương tiện bảo đảm đủ số lượng, có bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp với chức danh đảm nhiệm theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;
4. Thực hiện việc đăng ký với cơ quan quản lý giao thông vận tải có thẩm quyền về tuyến hoạt động và phương án kinh doanh đối với hình thức vận tải theo tuyến cố định hoặc về khu vực hoạt động đối với hình thức vận tải không theo tuyến cố định.

Điều 5. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách ngang sông

1. Có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận tải hàng khách ngang sông;
2. Phương tiện vận tải thủy nội địa phải đăng ký biển số và bảo đảm tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;
3. Thuyền viên trên phương tiện bảo đảm đủ số lượng, có bằng, chứng chỉ chuyên môn (nếu phương tiện có trọng tải từ 13 khách trở lên) hoặc có chứng chỉ chuyên